

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2023/DS-ST
Ngày: 06-6-2023
V/v “*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H – BẮC GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Sự

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Trứ

Ông Nguyễn Văn Bào

-Thư ký phiên toà: Bà Dương Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện VKSND huyện H: Ông Ngô Đức Nghiêm - Kiểm sát viên

Ngày 06/6/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 98/2023/TLST-DS ngày 17 tháng 4 năm 2023 về việc tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản*”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2023/QĐXXST-DS ngày 22/5/2023 giữa:

****Nguyên đơn:*** Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1986 (có đơn xin xét vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bắc Giang

****Bị đơn:*** Anh Mẫn Xuân H, sinh năm 1981 (có đơn xin xét vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân phố số 3, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bắc Giang

Hiện đang bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ công an huyện H, tỉnh Bắc Giang về tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản ”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 03/3/2023, những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày: Do có mối quan hệ quen biết, nên ngày 18/8/2022 âm lịch (tức ngày 13/9/2022 dương lịch) chị có cho anh Mẫn Xuân H vay số tiền 422.000.000 đồng, lãi thỏa thuận bằng miệng là 1%/ tháng, không ghi vào giấy vay tiền, thời hạn vay là 06 tháng. Khi vay anh Hà là người đến nhà chị vay tiền và là người trực tiếp cầm tiền. Khi vay anh Hà nói vay để kinh doanh. Kể từ ngày vay đến nay, đã quá thời hạn vay anh Hà chưa trả được đồng lãi và gốc nào. Chị đã đòi nhiều lần nhưng anh Hà khất nhiều lần không trả được. Chị xác định đây là tài sản riêng của cá nhân chị, không phải là tài sản chung của vợ chồng, nên chị đề nghị Tòa án không đưa anh Hồ Tuấn Linh, sinh năm 1982 là chồng chị vào tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Chị xác định đây là nợ riêng của cá nhân anh Hà,

không phải là nợ chung của vợ chồng nên chị đề nghị Tòa án không đưa chị Nguyễn Thị Huyền Trang, sinh năm 1991 vào tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Chị xác định chữ viết trong giấy biên nhận vay tiền có tài sản thế chấp đề ngày 18/8/2022 là do anh Mẫn Xuân H viết ra, và chữ viết “Hà, Mẫn Xuân H” tại phần người vay tiền là do anh Hà viết và ký; còn chữ ký “Nguyễn Thị L” tại phần người cho vay tiền là do chị viết và ký. Nay chị yêu cầu cá nhân anh Hà trả cho chị số tiền vay là 422.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi.

Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị L vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

*Bị đơn anh Mẫn Xuân H trình bày: Anh xác định ngày 18/8/2022 âm lịch (tức ngày 13/9/2022 dương lịch) có ký giấy vay của chị Nguyễn Thị L số tiền gốc là 422.000.000 đồng, và thực tế là số tiền lãi cộng dồn lại. Anh xác định nội dung chữ viết và chữ ký tại giấy phần người vay là do anh viết và ký. Anh vay để làm ăn và anh xác định đây là khoản nợ riêng của cá nhân, anh đề nghị Tòa án không đưa chị Nguyễn Thị Huyền Trang, sinh năm 1991 là vợ anh, hiện nay đã ly hôn vào tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Nay chị Liên yêu cầu cá nhân anh trả cho chị Liên số tiền vay là 422.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi thì anh đồng ý trả số tiền trên.

Tại phiên tòa anh Mẫn Xuân H vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, chị Nguyễn Thị Huyền Trang trình bày: Chị xác định đây là khoản nợ riêng của anh Hà, không phải nợ chung của vợ chồng khi còn chung sống. Chị đề nghị Tòa án không đưa chị vào tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Chị xin được vắng mặt tại các phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, các phiên tòa xét xử. Hiện nay chị và anh Hà đã ly hôn vào năm 2022.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, anh Hồ Tuấn Linh, sinh năm 1982 trình bày: Anh xác định đây là tài sản riêng của chị Liên, không phải là tài sản chung của vợ chồng. Anh đề nghị Tòa án không đưa anh vào tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn chấp hành tốt, bị đơn chấp hành chưa tốt.

Áp dụng Điều 26; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144, Điều 147; Điều 266; Điều 227; Điều 288; Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463; Điều 466; Điều 468; Điều 470 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị L

-Buộc anh Mẫn Xuân H có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị L số tiền gốc là 422.000.000 đồng gốc, không yêu cầu trả lãi.

-Về án phí: Anh Mẫn Xuân H phải chịu 20.880.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm

Quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và về thẩm quyền: Chị Nguyễn Thị L khởi kiện yêu cầu cá nhân anh Mẫn Xuân H trả số tiền gốc là 422.000.000 đồng tiền gốc, không yêu cầu trả lãi, xác định là quan hệ tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản*” theo Điều 463 của Bộ luật dân sự và theo Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quan hệ giữa các bên là quan hệ giữa cá nhân với cá nhân. Bị đơn cư trú tại địa bàn huyện H, tỉnh Bắc Giang. Tòa án nhân dân huyện H thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 26, Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị L và anh Mẫn Xuân H đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt là có căn cứ.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L khởi kiện yêu cầu cá nhân anh Mẫn Xuân H trả số tiền gốc là 422.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi thì thấy: Theo lời trình bày của chị và anh Hà và các tài liệu có trong hồ sơ, xác định ngày ngày 18/8/2022 âm lịch (tức ngày 13/9/2022 dương lịch) anh Hà có viết và ký giấy vay thể hiện có vay số tiền là 422.000.000 đồng, Khi vay thì hai bên đều viết giấy vay, có thời hạn vay, mục đích ghi để kinh doanh, lãi thỏa thuận bằng miệng, không ghi vào giấy vay. Anh Hà xác định đó là tiền gốc và lãi cộng dồn, chị Liên xác định đó là tiền vay. Anh Hà xác định chưa trả được số tiền nào kể từ thời điểm ký giấy vay, chị Liên đã đòi nhiều lần nhưng anh Hà chưa trả được. Nay chị Liên có đơn khởi kiện thì anh Hà đồng ý trả số tiền trên. Như vậy, anh Mẫn Xuân H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Nay chị Liên có đơn khởi kiện yêu cầu cá nhân anh Mẫn Xuân H trả số tiền vay 422.000.000 đồng tiền gốc là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[4] Về nghĩa vụ trả tiền: Trong đơn khởi kiện chị Liên xác định là nợ riêng của anh Hà, và anh Hà, chị Trang cũng xác định là nợ riêng của anh Hà. Chị Liên và anh Linh đều xác định là tài sản riêng của chị Liên. Trong quá trình giải quyết, các bên đều không yêu cầu Tòa án đưa chị Trang vợ anh Hà và anh Linh chồng chị Liên vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, nên Tòa án không đưa chị Trang và anh Linh vào tham gia tố tụng trong vụ án là có căn cứ. Do vậy, buộc cá nhân anh Mẫn Xuân H phải có nghĩa vụ trả cho cá nhân chị Nguyễn Thị L là có căn cứ.

[5] Về lãi suất cho vay: Do nguyên đơn chị Nguyễn Thị L không yêu cầu tính lãi, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về lãi suất phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Do các bên không thỏa thuận được nên lãi suất chậm trả được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

[7] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị L được chấp nhận nên anh Mẫn Xuân H phải chịu 20.880.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chị Nguyễn Thị L được hoàn lại tiền tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26; Điều 35; Điều 39; khoản 3 Điều 144, Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463; Điều 465; Điều 466; Điều 468; Điều 470 của Bộ luật dân sự; khoản 2 - Điều 26 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Xứ:

1. Về yêu cầu khởi kiện: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị L - Buộc anh Mẫn Xuân H có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị L số tiền gốc là 422.000.000 đồng gốc, không yêu cầu trả lãi.

2. Về án phí: Anh Mẫn Xuân H phải chịu 20.880.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm

Hoàn trả chị Nguyễn Thị L số tiền tạm ứng án phí đã nộp 10.550.000 đồng theo biên lai số 0002645 ngày 17/4/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bắc Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

4. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

5. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Sứ

